

Số: **46/2018/QĐST-HNGĐ**

H, ngày 06 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 50/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bàn Thị B - sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.
- Bị đơn: Anh Đặng Văn T – sinh năm 1987
Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.
Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Bàn Thị B - sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Đặng Văn T – sinh năm 1987

Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:Chị Bàn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đặng Ngọc D – sinh ngày 24/9/2012 đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Đặng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí:Chị Bàn Thị B tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp, trả lại cho chị Bàn Thị B 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003316 ngày 18/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Công Mười